

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 418/2019/HS-ST  
Ngày 26 - 11 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Ông Từ Anh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:***  
Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Hội trường B trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 403/2019/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 428/2019/HSST-QĐ ngày 13/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Yên P, sinh năm 1996 tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: Ấp B xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; bị cáo có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 09/6/2010 chủ tịch UBND huyện Dĩ An (nay là thị xã Dĩ An) tỉnh Bình Dương ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời gian 24 tháng, theo quyết định số 3219, thời điểm đưa trường giáo dưỡng do Phụng có thai, do vậy giao gia đình quản lý. Ngày 19/12/2012, Chủ tịch UBND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng, theo quyết định số 9831, thời điểm ra quyết định Phụng có thai nên không phải chấp hành quyết định.

+ Ngày 10/10/2019, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án số 325.

Bị cáo bị bắt ngày 04/10/2019, có mặt.

*Người chứng kiến*

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H, vắng mặt.
2. Chị Lê Mỹ P1, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Yên P sử dụng ma túy, ngày 3/10/2019 P mua của người tên Thắng (không rõ nhân thân) 500.000 đồng ma túy tại khu vực cầu ông Bô địa chỉ thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, đến 22 giờ 30 phút, ngày 04/10/2019 P mang theo ma túy đã mua gói trong tờ tiền 5.000 đồng khi đi đến đường ĐT743C địa chỉ khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Bị Công an phường Tân Đông Hiệp tuần tra kiểm tra hành chính, thu giữ từ P chất tinh thể màu trắng, P khai nhận là ma túy nên bị lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 04 gói nylon chứa tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 745 /MT-PC54 ngày 08/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận 04 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2440 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 420/CT - VKS ngày 08/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Yên P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo P đối với bản án số 325 ngày 10/10/2019 buộc bị cáo P chấp hành chung hình phạt từ 2 năm 9 tháng đến 3 năm 3 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ còn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 5.000 đồng.

Bị cáo P không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo P nói lời sau cùng: Rất hối hận việc mình làm, xin giảm nhẹ mức án thấp nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 4/10/2019, lời khai người làm chứng, biên bản lấy lời khai thể hiện bị cáo Nguyễn Thị Yên P sử dụng ma túy, ngày 4/10/2019 khi kiểm tra hành chính P thu giữ ma túy có khối lượng 0,2440 gam loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II,

STT 323 Nghị định 73/2018/CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 420/CT-VKS ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo P có nhân thân xấu, thể hiện không có việc làm, sử dụng ma túy trong thời gian dài, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với tiền mệnh giá 5.000 đồng cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[5] Đối với mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án số 352 ngày 10/10/2019 của bị cáo P chưa chấp hành, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, việc tổng hợp hình phạt đối với bị cáo P phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn so với mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo P phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Yến P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt bản án số 325 ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Thị Yến P chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày 04/10/2019, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/2/2019 đến ngày 05/3/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong số 745/PC 09 bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1940 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Thị Yến P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Linh**